TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 12-1-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sở

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Minh H (tên gọi khác: không), sinh năm: 1993 tại Long An. Nơi cư trú: Số 65/10A H, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S (chết) và bà Nguyễn Thanh V (sống); vợ Lê Thị Ngọc T (đã ly hôn); có 02 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/12/2019 bị Công an Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 16/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An ra Quyết định số 08/2017/QĐ-TA đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 12/6/2020 bị TAND thành phố T, tỉnh Long An ra Quyết định số 26/2020/QĐ-TA đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2020 cho đến nay, (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Phan Văn Điền E, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Trần Kim Y, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Số 76/20 N, Phường 1, thành phố T, tỉnh Long An, (vắng mặt).

2. Ông Lê Sơn V, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Ấp P, xã P1, huyện L, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 16/8/2020, Võ Minh H rủ Đ và T (không rõ nhân thân lai lịch) đi vòng vòng thành phố T để tìm tài sản lấy trộm. H điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh, không biển số chở T, còn Đ điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ, không rõ biển số đi một mình, cả ba chạy vòng quanh thành phố T tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 02 giờ 50 phút cùng ngày, H chở T lưu thông trên Quốc lộ 62 thuộc phường 6, thành phố T, tỉnh Long An (hướng thành phố T, huyện T, Long An) còn Đ chạy theo sau. Khi đến trước cửa tiệm sửa chữa, mua bán máy hàn Long An, địa chỉ: số 460A Quốc lộ 62, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An do anh Phan Văn Điền E, sinh năm 1985, HKTT: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm chủ thì H thấy có 04 (bốn) máy hàn sắt đặt dưới nền gạch trước cửa tiệm không có người trông coi. H chạy xe đến đậu gần một máy hàn sắt hiệu Panasonic Pana-Auto New K350 màu trắng cách khoảng 01 (một) mét, T cảnh giới cho H cùng Đ dùng hai tay khiêng máy hàn sắt nói trên đặt lên yên xe mô tô của H. Sau đó, H chở máy hàn sắt vừa lấy trộm được chạy đi tìm chỗ cất giấu, còn Đ và T ở lại vị trí đó làm gì thì H không rõ.

Qua trích xuất camera quan sát và lời khai bị hại Phan Văn Điền E thì sau khi H chạy xe đi thì hai đối tượng Đ và T tiếp tục khiêng lấy trộm 01 (một) máy hàn sắt hiệu National Pana-Auto DX350 màu đỏ (máy cũ, đã qua sử dụng) đặt lên xe mô tô wave màu đỏ, biển số 62K5-5885 chở đi. Riêng H đang lưu thông trên tuyến tránh Quốc lộ 1, thuộc phường 4, thành phố T, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an phường 4, thành phố T, tỉnh Long An tuần tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Võ Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản nêu trên, còn đối tượng tên Đ và T không xác định được nhân thân lai lịch, chưa làm việc được.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe môtô wave màu xanh, không biển số và 01 (một) máy hàn sắt hiệu Panasonic Pana - Auto New K350 màu trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 293/KL-HĐĐG ngày 16/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 máy hàn sắc hiệu Panasonic Pana - Auto New K350 màu trắng có giá trị tài sản là 2.800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 295/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Long An kết luận: 01 máy hàn sắt hiệu National Pana - Auto DX350 màu đỏ (đã qua sử dụng) có giá trị là 3.150.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trao trả: 01 máy hàn sắt hiệu Panasonic Pana-Auto NewK350 màu trắng cho bị hại Phan Văn Điền E;

Việc bà Trần Kim Y cho Võ Minh H mượn xe, sau đó H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, bà Y không biết nên cơ quan CSĐT đã trả lại 01 (một) xe môtô wave màu xanh, không biển số, cho chị Y là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Phan Văn Điền E đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữa nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Võ Minh H từ 09 đến 12 tháng tù, về tội "trộm cắp tài sản"

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã trả cho bị hại, bị hại không yêu gì khác.

Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 16/8/2020 bị cáo Võ Minh H đến tiệm sữa chữa, mua bán máy hàn Long An ở số 460A Quốc lộ 62, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của anh Phan Văn Điền E gồm 01 máy hàn sắc hiệu Panasonic Pana-Auto New K350 màu trắng có giá trị là 2.800.000 đồng.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo H phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Minh H là vi phạm pháp luật hình sự, xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi muốn có tiền để tiêu xài nhưng lười lao động, thích hưởng thụ nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, để áp dụng đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Với tính chất, mức độ, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H như trên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với đối tượng tên Đ và T và xe mô tô wave biển số 62K5-5885, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra thông báo truy tìm đối tượng khi nào tìm được sẽ làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

[6] Đối với xe xe mô tô wave màu xanh, không biển số thuộc sở hữu hợp pháp của chị Trần Kim Y, chị Y cho bị cáo H mượn để đi công việc, chị Y không biết bị cáo H sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T trả lại xe trên cho chị Y là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy, bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác nên không xem xét đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt:

Bị cáo Võ Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/10/2020.

Tiếp tục tạm tạm bị cáo H 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T;
- UBND phường 2, thành phố T, tỉnh Long An (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, bị hại (02)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Hằng